

Bản án số: 28/2024/DS-ST
Ngày 29 – 5 – 2024
“*V/v tranh chấp hợp đồng
chuyển giao nghĩa vụ dân
sự*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Giang
2. Ông Lê Minh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Nhiệm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Nghiên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 214/2023/TLST-DS ngày 27/11/2023 về tranh chấp hợp đồng chuyển giao nghĩa vụ dân sự, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2024/QĐXXST-DS, ngày 15/5/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Mai Thị T**, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: **Ấp C, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.**

2. Bị đơn:

2.1. Ông **Bùi Quang Thanh Đ**, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: **ấp E, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.**

2.2. Bà **Bùi Ngọc Trúc V**, sinh năm 1985 (có mặt).

Nơi đăng ký thường trú: Ấp E, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị Ngọc T1, sinh năm 1948.

Địa chỉ: Ấp E, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Mai Thị T trình bày ý kiến:

Tại Quyết định công nhận sự thoả thuận số 20/2022/QĐST-DS ngày 05/7/2022 của Toà án nhân dân thị xã Long Mỹ và Quyết định thi hành án số 10/QĐ-CCTHADS ngày 05/10/2022 thì bà Huỳnh Thị Ngọc T1 có nghĩa vụ phải trả cho bà Mai Thị T số tiền 220.000.000đồng vào ngày 27/7/2022. Nhưng đến nay bà T1 vẫn chưa thi hành nghĩa vụ trả tiền. Công an thị xã L đã mời gia đình bà T1 làm việc, khi đó có con trai bà T1 là ông Bùi Quang Thanh Đ đã đứng ra và cam kết trả thay cho bà T1 số tiền 140.000.000đồng, bà Bùi Ngọc Trúc V và bà T1 sẽ trả số tiền 80.000.000đồng, đến ngày 20/3/2023 là đủ số tiền. Nhưng đến nay ông Đ, bà V và bà T1 chỉ trả được 20.000.000đồng. Nay yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Bùi Quang Thanh Đ, bà Bùi Ngọc Trúc V, bà Huỳnh Thị Ngọc T1 phải trả số tiền 200.000.000đồng.

Bị đơn bà Bùi Ngọc Trúc V vắng mặt trong suốt quá trình tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, trình bày ý kiến tại phiên tòa như sau:

Tôi là con của bà Huỳnh Thị Ngọc T1. Mẹ tôi bà T1 có nợ bà Mai Thị T số tiền 220.000.000đồng. Trong đó, đã trả được số tiền 20.000.000đồng. Còn lại 200.000.000đồng. Tôi biết được anh trai của tôi là Bùi Quang Thanh Đ có nhận và viết tờ cam kết trả cho bà T số tiền 140.000.000đồng. Tôi thì từ trước đến nay tôi không có gặp bà T và cũng không có cam kết trả nợ dùm cho mẹ tôi. Nay bà T khởi kiện yêu cầu tôi và anh trai tôi ông Đ phải có nghĩa vụ trả thay cho mẹ tôi là bà T1 số tiền 200.000.000đồng. Tôi tự nguyện trả thay cho mẹ tôi số tiền 60.000.000đồng. Nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên tôi sẽ trả mỗi tháng 3.000.000đồng cho đến khi hết số nợ. Đối với số tiền 140.000.000đồng do anh trai tôi Bùi Quang T2 Điền cam kết thì anh Đ tự trả, tôi không có khả năng trả thay cho mẹ tôi khoản tiền này, do hoàn cảnh tôi khó khăn.

Bị đơn ông **Bùi Quang Thanh Đ**: Vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, chưa ghi nhận được ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà **Huỳnh Thị Ngọc T1** vắng mặt, trình bày ý kiến tại Biên bản lấy lời khai ngày 04/01/2024:

Giữa tôi và bà **Mai Thị T** có ký kết hợp đồng đặt cọc nhằm mục đích thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Bà **T** có đặt cọc cho tôi số tiền 200.000.000đồng. Có con gái tôi **Bùi Ngọc Trúc V** là người chứng kiến, do tôi già cả, sợ kém minh mẫn nên tôi có điện thoại con gái tôi đến chứng kiến và điếm tiền thay tôi, con tôi không có liên quan đến hợp đồng đặt cọc, hợp đồng là do tôi ký kết. Sau khi nhận tiền, tôi có kêu **V** đưa tiền cho con trai là **Bùi Quang Thanh Đ** số tiền 200.000.000đồng để đem trả tiền ngân hàng, lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về thực hiện hợp đồng chuyển nhượng với bà **T**, nhưng con tôi **Bùi Quang Thanh Đ** không trả tiền Ngân hàng mà lấy số tiền 200.000.000đồng sử dụng mục đích cá nhân. Sau khi có quyết định công nhận sự thoả thuận số 20/2022/QĐST-DS ngày 05/7/2022 của Toà án nhân dân thị xã Long Mỹ, tôi có điện thoại thoả thuận miệng với con trai tôi **Bùi Quang Thanh Đ** yêu cầu con trai tôi phải trả số tiền 220.000.000đồng cho bà **T** theo quyết định của Toà án thì con tôi đồng ý. Sau đó, bà **T** có làm đơn yêu cầu gửi **Công an thị xã L** yêu cầu Công an giải quyết, thì con trai tôi **Bùi Quang Thanh Đ** có thoả thuận và cam kết trả nợ thay tôi cho bà **T** số tiền 140.000.000 đồng, việc thoả thuận này giữa bà **T** và ông **Đ** tôi chỉ nghe con tôi nói lại, không có mặt tôi ở đó. Còn việc tôi và ông **Đ** có thoả thuận chuyển giao nghĩa vụ trả số tiền 220.000.000đồng của bà **T** cho **Đ**, nhưng chỉ thoả thuận miệng, không có lập thành văn bản. **Đ** đã trả cho bà **T** số tiền 20.000.000đồng, còn lại 200.000.000đồng. **Đ** là người nhận và sử dụng số tiền 200.000.000đồng nên **Đ** có trách nhiệm trả nợ. **Bùi Ngọc Trúc V** không có nhận tiền và cũng không sử dụng tiền. Đối với số tiền phải thi hành theo quyết định công nhận sự thoả thuận số 20/2022/QĐST-DS ngày 05/7/2022 của Toà án nhân dân thị xã Long Mỹ, tôi không có khả năng thi hành, do tôi bệnh tai biến, hết tuổi lao động, không còn tài sản để thi hành, nên tôi sẽ đôn đốc con tôi là **Bùi Quang Thanh Đ** thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bà **T1**.

Về địa chỉ cư trú của con tôi bà **Bùi Ngọc Trúc V** vẫn ở địa chỉ: **Áp H, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang**. Bà **V** đi dạy ở **Trường Tiểu học L**. Còn **Bùi Quang Thanh Đ** đã chuyển hộ khẩu về **xã H, thành phố V, tỉnh Hậu Giang**. Tôi không rõ địa chỉ và số điện thoại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự, Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật, vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn bà **Bùi Ngọc Trúc V** có nghĩa vụ thực hiện việc trả nợ thay cho bà **Huỳnh Thị Ngọc T1** số tiền 60.000.000đồng trong tổng số tiền 220.000.000đồng bà **Huỳnh Thị Ngọc T1** phải trả cho bà **Mai Thị T** theo Quyết định công nhận sự thoả thuận số 20/2022/QĐST-DS ngày 05/7/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Mai Thị T** đối với bị đơn ông **Bùi Quang Thanh Đ** do nguyên đơn không cung cấp được địa chỉ của bị đơn. Về án phí đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn bà **Mai Thị T** khởi kiện bị đơn bà **Bùi Ngọc Trúc V**, ông **Bùi Quang Thanh Đ** yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả số tiền 220.000.000đồng thay cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà **Huỳnh Thị Ngọc T1** nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp “tranh chấp hợp đồng chuyển giao nghĩa vụ dân sự” theo quy định tại Điều 370 Bộ luật dân sự. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý xác định quan hệ tranh chấp Kiện đòi tài sản là chưa chính xác cần điều chỉnh lại quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng chuyển giao nghĩa vụ dân sự cho phù hợp. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà **Huỳnh Thị Ngọc T1** vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều

227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T1.

[3] Đối với bị đơn ông **Bùi Quang Thanh Đ** Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ theo địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp trong đơn khởi kiện theo quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Căn cứ lời khai nguyên đơn, các biên bản xác minh về nơi cư trú tại **Công an xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang** xác định: “Ông **Bùi Quang Thanh Đ** không có đăng ký hộ khẩu thường trú tại **ấp E, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang** và cũng không còn sinh sống tại địa phương. Qua tra cứu phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia không có thông tin của ông **Bùi Quang Thanh Đ** nên không nắm được ông **Đ** đã chuyển hộ khẩu về đâu. Qua trao đổi với địa phương thì ông **Bùi Quang Thanh Đ** đã chuyển hộ khẩu đi hơn 10 năm nay” tức là trước thời điểm viết Biên bản tự thoả thuận ngày 02/02/2023 và trước thời điểm Toà án thụ lý giải quyết vụ án. Quá trình tố tụng tại Toà án, nguyên đơn xác định không cung cấp được địa chỉ của bị đơn ông **Bùi Quang Thanh Đ**. Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP05 tháng 05 năm 2017 hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 điều 192 bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, Tòa án đình chỉ việc giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Mai Thị T** đối với bị đơn ông **Bùi Quang Thanh Đ** theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Mai Thị T** yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà **Bùi Ngọc Trúc V** thực hiện nghĩa vụ trả thay cho bà **Huỳnh Thị Ngọc T1** số tiền 60.000.000đồng, do bà **V** có cam kết trả nợ thay cho bà **T1**. Nhưng nguyên đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh. Bị đơn bà **Bùi Ngọc Trúc V** xác định bà **V** không có cam kết trả nợ thay cho bà **T1**. Nay bà **T** khởi kiện yêu cầu bà **V** phải có nghĩa vụ trả nợ thay cho bà **T1** thì bà **V** tự nguyện trả thay cho bà **T1** số tiền 60.00.000đồng trong số tiền 220.000.000đồng theo Quyết định công nhận sự thoả thuận số 20/2022/QĐST-DS ngày 05/7/2022 của Toà án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn bà **Bùi Ngọc Trúc V**. Từ những chứng cứ nêu trên có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Đối với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bà **Huỳnh Thị Ngọc T1** có trách nhiệm cùng với ông **Bùi Quang Thanh Đ** và bà **Bùi Ngọc Trúc V** có nghĩa

vụ trả số tiền 220.000.000đồng. Vấn đề này đã được Toà án giải quyết bằng Quyết định có hiệu lực pháp luật nên Tòa án không thụ lý giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 bị đơn bà **Bùi Ngọc Trúc V** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là: 60.000.000đồng x 5% = 3.000.000đồng. Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ các Điều 5, 6, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 91, 147, 173, 189, điểm h khoản 1 Điều 217, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 370 Bộ luật dân sự 2015; c khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP05 tháng 05 năm 2017 hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 điều 192 bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Mai Thị T**.

[3] Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Mai Thị T** đối với bị đơn ông **Bùi Quang Thanh Đ** về việc yêu cầu ông **Bùi Quang Thanh Đ** thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bà **Huỳnh Thị Ngọc T1** với số tiền 140.000.000đồng. Dành quyền khởi kiện cho bà **Mai Thị T** đối với ông **Bùi Quang Thanh Đ** thành vụ kiện dân sự khác nếu có đủ điều kiện khởi kiện theo quy định pháp luật.

[4] Buộc bị đơn bà **Bùi Ngọc Trúc V** có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bà **Huỳnh Thị Ngọc T1** số tiền 60.000.000đồng (sáu mươi triệu đồng) trong tổng số tiền 220.000.000 đồng (hai trăm hai mươi triệu đồng) mà bà **Huỳnh Thị Ngọc T1** có nghĩa vụ trả cho bà **Mai Thị T** theo Quyết định công nhận sự thoả thuận số 20/2022/QĐST-DS ngày 05/7/2022 của Toà án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[5] Kể từ ngày nguyên đơn bà **Mai Thị T** có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn bà **Bùi Ngọc T3** Viên chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì bà **Bùi Ngọc**

Trúc V còn phải chịu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà **Bùi Ngọc Trúc V** phải chịu số tiền 3.000.000đồng (ba triệu đồng). Nguyên đơn bà **Mai Thị T** được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.000.000đồng (năm triệu đồng) theo biên lai thu số 0007562 ngày 27/11/2023 nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[7] *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

[8] Nguyên đơn bà **Mai Thị T**, bị đơn bà **Bùi Ngọc Trúc V** có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn ông **Bùi Quang Thanh Đ**, người có quyền lợi Nghĩa vụ liên quan bà **Huỳnh Thị Ngọc T1** vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bị đơn nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Giang Lê Minh H

Lê Thị D

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ ;
- Các đương sự;
- Công TTĐT Tòa án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Diệu

